

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2017/HSST
Ngày 18/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tòa; Ông Nguyễn Quang Sức

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng, Kiểm sát viên;

Ngày 18/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 190/2017/HSST, ngày 31/8/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2017/QĐXX-HSST ngày 05/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn T - sinh năm 1988; HKTT: thôn Mai C, xã Cách B, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh; Học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bô: Phan Văn H - sinh năm 1960; Mẹ: Trần Thị N - sinh năm 1962; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2017 đến nay. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phan Văn T là đối tượng nghiện ma túy từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 05/7/2017, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T đi bộ từ nhà ra thôn Từ P, xã Cách B, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh và đi nhờ xe của người đi đường đến bến xe buýt thuộc thôn Châu Cầu, xã Châu Phong, huyện Quế Võ thì xuống xe. T đi bộ vào đường liên thôn Châu Cầu, xã Châu Phong, huyện Quế Võ được khoảng 20 phút thì gặp một người thanh niên có dáng người nghiện đi xe Wave màu đỏ (T không nhớ biển kiểm soát). T gọi người thanh niên đó, người thanh niên dừng lại, T tiến lại gần hỏi: “Anh có hàng không để em ba trăm?” (ý hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy). Người thanh niên trả lời: “Có”. T đưa cho người thanh niên 300.000 đồng, người thanh niên cầm tiền và đưa cho T một vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có một gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng và nói: “Hàng trong đó”. T biết đó là ma túy cần mua nên cầm và đút vào túi quần phía trước bên trái đang mặc và đi tìm chỗ để sử dụng. Khi đi được khoảng 10m thì bị Công

an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an xã Châu Phong, huyện Quế Võ phát hiện, bắt quả tang, thu vật chứng và niêm phong theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có một gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc được niêm phong trong bì thư theo quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Tại bản Kết luận giám định số 929/KLGD-PC54 ngày 05/7/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: “*Chất dạng bột màu trắng trong một gói giấy bạc màu trắng có trọng lượng là 0,2027 gam; là ma túy; loại ma túy chất: Heroine*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 145/CTr-VKS ngày 28/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau; Phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội xử phạt Phan Văn T từ 20 đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2017.

Đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy tang vật là số ma túy còn lại sau giám định;

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Hồi 10 giờ 15 phút ngày 05/7/2017, tại đường Liên thôn Châu Cầu, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, Phan Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,2027 gam ma túy, chất Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị công an phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạm vào khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước, việc đấu tranh đối với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân nên đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn dân cư. Vì vậy, cần xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân;

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy;

Tình tiết tăng nặng: Không có;

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS

Mặt khác bộ luật hình sự 2015 đã được thông qua ngày 09/12/2015 tuy đến nay chưa có hiệu lực nhưng với tinh thần của bộ luật mới và với nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 để cân nhắc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên xét cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ giáo dục đối với bị cáo;

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện hút ma túy nên xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho T ngày 05/7/2017, T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ tách ra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Về vật chứng: Áp dụng điều 76 BLTTHS; Điều 41 BLHS tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điều 41; Điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 76; Điều 99; Điều 228 BLTTHS; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội;

Xử phạt: Phan Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2017;

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có đặc điểm như mô tả tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 31/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ
- Bị cáo;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng